**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG TRÌNH BÀY CỦA HỌC SINH**

| **NHÓM** | **Hoạt động** | **4 (Rất Tốt)** | **3 (Tốt)** | **2 (Khá)** | **1 (Cần cố gắng)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Hình thức | Trình bày sinh động.Thu hút sự chú ý của mọi người. | Trình bày khá sinh động.Tạo được sự chăm chú theo dõi của mọi người.  | Trình bày không mạch lạc nhưng có thể hiểu. Mọi người có chú ý theo dõi. | Trình bày khó hiểu, không thu hút mọi người. |
| Nội dung | Đúng chủ đề.Bố cục đầy đủ ngắn gọn rõ ràng, sinh động và hấp dẫn, có sự liên kết với nhau. Phối hợp nhiều phương tiện minh họa | Thể hiện được chủ đề.Bố cục đầy đủ ngắn gọn rõ ràng, sinh động.Có sử dụng phương tiện kết hợp. | Gần với chủ đề.Bố cục còn dài dòng. Sử dụng phương tiện minh họa chưa phù hợp | Không đúng chủ đề.Không sử dụng phương tiện minh họa |
| Kỹ thuật trình bày | - Đủ các giới thiệu, nội dung và kết luận. Có sự dẫn dắt giữa các phần thú vị. Trình bày to rõ ràng, điệu bộ cử chỉ thu hút được sự chú ý người nghe.  | - Đủ các phần giới thiệu, nội dung và kết luận. Trình bày to rõ ràng, điệu bộ cử chỉ tạo được sự chú ý người nghe., | Chưa rõ ràng các phần. Còn dài dòng hoặc thiếu thông tin. Không thu hút được sự chú ý người nghe | - Trình bày không rõ ràng, không có minh họa cụ thể, không thu hút được người nghe. |
| Chuẩn bị | Chuẩn bị, phân công và phối hợp chu đáo | Có sự chuẩn bị, phân công và phối hợp trình bày với các thành viên trong nhóm | Phối hợp chưa đồng bộ hiệu quả | Không có sự chuẩn bị phối hợp, còn rời rạc. |